ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 90 /2026/QĐ-UBND	*Vĩnh Long, ngày 24 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định việc cấp, thu hồi giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đê điều số 79/2006/QH11;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều số 60/2020/QH14;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường số 146/2025/QH15;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định việc cấp, thu hồi giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định việc cấp, thu hồi giấy phép đối với các hoạt động có liên quan đến đê điều trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Sửa đổi điểm d khoản 1 Điều 6 Quy định về quản lý và bảo vệ đê điều trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long ban hành kèm theo Quyết định số 08/2026/QĐ-UBND ngày 06 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh, như sau:

"d) Tham mưu, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cấp phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều trên địa bàn tỉnh theo quy định"

2. Hiệu lực thi hành

a) Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

b) Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Bộ NN&MT;
- Cục KTVB và TCTHPL-Bộ Tư pháp;
- TT. TU, TT. HĐND tỉnh;
- TT. UBND tỉnh;
- BTT. UBMTTQ VN tỉnh;
- LĐVP. UBND tỉnh;
- Phòng: KTN, TH;
- Trung tâm TTĐH tỉnh;
- Lưu: VT, KTN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Châu Văn Hòa

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH
Việc cấp, thu hồi giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

(Ban hành kèm theo Quyết định số 90. /2026/QĐ-UBND)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định trình tự, thủ tục cấp và thu hồi giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc cấp, thực hiện và thu hồi giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Điều 2. Các hoạt động liên quan đến đê điều phải được cấp giấy phép

1. Cắt xẻ đê để xây dựng công trình trong phạm vi bảo vệ đê điều;

2. Khoan, đào trong phạm vi bảo vệ đê điều;

3. Xây dựng cống qua đê; xây dựng công trình đặc biệt trong phạm vi bảo vệ đê điều, bãi sông, lòng sông;

4. Xây dựng công trình ngầm; khoan, đào để khai thác nước dưới đất trong phạm vi 1 kilômét tính từ biên ngoài của phạm vi bảo vệ đê điều;

5. Sử dụng đê, kè bảo vệ đê, cống qua đê làm nơi neo đậu tàu, thuyền, bè;

6. Khai thác đất, đá, cát, sỏi, khoáng sản khác ở lòng sông;

7. Để vật liệu, khai thác đất, đá, cát, sỏi, khoáng sản khác, đào ao, giếng ở bãi sông;

8. Nạo vét luồng lạch trong phạm vi bảo vệ đê điều.

Điều 3. Cơ quan tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy phép và thu hồi giấy phép

Sở Nông nghiệp và Môi trường giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận và thẩm định hồ sơ đề nghị cấp và thu hồi giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều được quy định tại Điều 2 của Quy định này.

Điều 4. Trình tự, thủ tục cấp giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều

1. Tên thủ tục hành chính: Cấp giấy phép đối với các hoạt động liên quan

đến đê điều.

2. Trình tự và cách thức thực hiện

a) Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều nộp hồ sơ đến Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long theo một trong các hình thức sau: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn).

b) Trong thời hạn 01 ngày việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long kiểm tra hồ sơ; trường hợp đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều này thì chuyển hồ sơ đến Sở Nông nghiệp và Môi trường xử lý các bước tiếp theo, trường hợp hồ sơ không đầy đủ thành phần theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều này thì chuyển trả hồ sơ cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp phép. Đối với thành phần hồ sơ "Báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các hoạt động phải đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật", trong quá trình kiểm tra thành phần hồ sơ, Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long liên hệ tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ, Chi cục Thủy lợi để xác định trường hợp các hoạt động có hoặc không có thành phần hồ sơ nêu trên, trường hợp các hoạt động đề nghị cấp giấy phép không thuộc đối tượng phải thực hiện hồ sơ nêu trên thì bỏ qua thành phần hồ sơ này, các trường hợp còn lại nếu đầy đủ thành phần hồ sơ thì tiếp nhận, không đầy đủ thì hoàn trả hồ sơ cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ.

c) Trong thời hạn 11 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết, nếu đủ điều kiện cấp giấy phép thì trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét cấp giấy phép. Trường hợp chưa đủ điều kiện cấp giấy phép và không cấp giấy phép, Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phản hồi bằng văn bản nêu rõ lý do và gửi đến tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép.

d) Trong thời gian 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, đánh giá tính hợp lệ của hồ sơ và ý kiến thẩm định của Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cấp giấy phép theo mẫu tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này.

đ) Trong thời gian 01 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định cấp giấy phép hoặc có văn bản phản hồi chưa đủ điều kiện cấp giấy phép và không cấp giấy phép, Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long chuyển trả kết quả đến tổ chức, cá nhân theo quy định.

3. Thành phần và số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ: Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều, bao gồm:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều theo mẫu tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định này;

- Hồ sơ kỹ thuật đã được phê duyệt hoặc Dự án đầu tư đã được phê duyệt và các tài liệu liên quan khác đối với các hoạt động quy định tại Điều 2 của Quy định này;

- Phác họa sơ đồ vị trí khu vực tiến hành các hoạt động đề nghị cấp giấy phép;

- Báo cáo đánh giá ảnh hưởng của hoạt động đến việc vận hành và an toàn của công trình đê điều;

- Văn bản thỏa thuận với tổ chức trực tiếp quản lý khai thác và bảo vệ công trình đê điều;

- Văn bản thỏa thuận về sử dụng đất lâu dài hoặc có thời hạn với chủ sử dụng đất hợp pháp *(trừ trường hợp đối với các dự án đầu tư đã được thu hồi đất)*;

- Báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các hoạt động phải đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết: 16 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều.

6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

a) Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Cơ quan/người có thẩm quyền quyết định cấp giấy phép: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

a) Giấy phép do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định.

b) Văn bản trả lời chưa đủ điều kiện để cấp giấy phép hoặc không cấp giấy phép của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 5. Thu hồi giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều

1. Việc thu hồi giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều được áp dụng trong những trường hợp sau:

a) Tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định của Luật Đê điều.

b) Tổ chức, cá nhân tự ý chuyển nhượng giấy phép: Vi phạm các nội dung của giấy phép.

c) Tổ chức được cấp giấy phép bị giải thể hoặc bị Tòa án tuyên bố phá sản; cá nhân được cấp giấy phép bị chết hoặc bị Tòa án tuyên bố là đã chết hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị tuyên bố mất tích; cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định thu hồi giấy phép vì lý do quốc phòng, an ninh hoặc vì lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng.

2. Trình tự thực hiện thu hồi giấy phép

Khi phát hiện các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp cùng các cơ quan, đơn vị có liên quan và địa phương tổ chức kiểm tra, đánh giá, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thu hồi giấy phép theo mẫu tại Phụ lục III ban hành kèm theo Quyết định này. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Tờ trình của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thu hồi giấy phép.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp các ngành, địa phương triển khai thực hiện Quy định này. Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện khoản 3 Điều 25 Luật Đê điều.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

Thực hiện việc tiếp nhận, chuyển hồ sơ đúng quy định, thẩm quyền, quy định tại Quyết định công bố thủ tục hành chính lĩnh vực quản lý đê điều và phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường và các quy định khác có liên quan.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có hoạt động liên quan đến đê điều, các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan, theo phạm vi quản lý, chức năng nhiệm vụ của đơn vị, có trách nhiệm thực hiện, phối hợp thực hiện, kiểm tra, giám sát, hướng dẫn tổ chức, cá nhân trong việc cấp và thu hồi giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều theo quy định này và các quy định pháp luật liên quan.

Điều 7. Điều khoản chuyển tiếp

Các quyết định về việc cấp và thu hồi giấy phép của các tổ chức, cá nhân đối với các hoạt động liên quan đến đê điều đã được cơ quan có thẩm quyền ban hành trước ngày Quy định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục có giá trị cho đến khi hết thời hạn ghi trong quyết định đó.

Phụ lục I

(Ban hành kèm theo Quyết định số 90.. /2026/QĐ-UBND)

Tên tổ chức

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……ngày.....tháng... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP ĐỐI VỚI CÁC HOẠT ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN ĐÊ ĐIỀU

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long

Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép:……

Địa chỉ:……

Số điện thoại.. …….Số Fax:…….

Đề nghị được cấp giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều (tên công trình đê điều) do (tên tổ chức, cá nhân đang quản lý khai thác công trình đê điều) quản lý với các nội dung sau:

- Tên các hoạt động.....

- Địa điểm của các hoạt động.....

- Quy mô của các hoạt động.....

- Thời gian/thời hạn của giấy phép:

+ Thời gian đề nghị cấp giấy phép để thực hiện hoạt động: từ.....ngày.... tháng...năm, đến ngày.... tháng...năm…

+ Thời hạn của giấy phép: .....năm kể từ ngày được cấp giấy phép.

Các tài liệu kèm theo:

1. Hồ sơ kỹ thuật đã được phê duyệt hoặc Dự án đầu tư đã được phê duyệt và các tài liệu liên quan khác đối với các hoạt động liên quan đến đê điều *(đối với các công trình/dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước, hoặc có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước phải được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật)*.

2. Sơ họa vị trí khu vực tiến hành các hoạt động đề nghị cấp giấy phép.

3. Báo cáo đánh giá ảnh hưởng của hoạt động đến việc vận hành và an toàn của công trình đê điều.

4. Văn bản thỏa thuận với tổ chức, cá nhân trực tiếp quản lý khai thác và bảo vệ công trình.

5. Văn bản thỏa thuận về sử dụng đất lâu dài hoặc có thời hạn với chủ sử dụng đất hợp pháp.

6. Báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các hoạt động phải đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật.

Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét và cho phép (tên tổ chức, cá nhân, đề nghị cấp giấy phép) thực hiện các hoạt động trên. Chúng tôi cam kết hoạt động đúng phạm vi được phép và tuân thủ các quy định của giấy phép.

Xác nhận của UBND cấp xã (nơi đề nghị cấp giấy phép hoạt động)	***Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép*** (ký tên và đóng dấu hoặc ký, ghi rõ họ tên**)**

Phụ lục II

(Ban hành kèm theo Quyết định số 90../2026/QĐ-UBND)

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /QĐ-UBND	*Vĩnh Long, ngày ..... tháng ..... năm .....*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đê điều số 79/2006/QH11;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều số 60/2020/QH14;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường số 146/2025/QH15;

Căn cứ Quyết định số ...../QĐ-BNNMT ngày ..... tháng ....năm ..... của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực đê điều và phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số ..../2026/QĐ-UBND ngày…. tháng…. năm …. của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc ban hành Quy định việc cấp, thu hồi giấy phép đối với các hoạt động liên quan đê điều trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long;

Căn cứ Quyết định số ...../QĐ-UBND ngày…. tháng…. năm …. của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực quản lý đê điều và phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường và các quy định khác có liên quan;

Căn cứ các quy định khác có liên quan....;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số ...../TTr-SNN&MT ngày ... tháng ... năm ....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép tổ chức/cá nhân được tiến hành hoạt động liên quan đến đê điều trên công trình đê ..., đoạn qua xã ..., với các nội dung như sau:

1. Tên, địa chỉ tổ chức/cá nhân được cấp giấy phép:

2. Tên các hoạt động:

3. Vị trí, phạm vi cấp giấy phép cho hoạt động:

4. Quy mô của hoạt động được cấp giấy phép:

5. Thời gian/thời hạn của giấy phép:

+ Thời gian đề nghị cấp giấy phép để thực hiện hoạt động: từ.....ngày.... tháng...năm, đến ngày.... tháng...năm…

+ Thời hạn của giấy phép: .....năm kể từ ngày được cấp giấy phép.

Điều 2. (Tổ chức, cá nhân) được cấp giấy phép có trách nhiệm thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật về đê điều.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường…(nơi xác nhận đề nghị cấp giấy phép của tổ chức, cá nhân); tổ chức/cá nhân có tên tại khoản 1 Điều 1 Quyết định này; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- TT. UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- LĐVP. UBND tỉnh;
- Chi cục Thủy lợi;
- Phòng: KT, ...;
- Trung tâm TTĐH tỉnh;
- TT Phục vụ HCC;
- Lưu: VT, KTN....

CHỦ TỊCH

Phụ lục III

(Ban hành kèm theo Quyết định số.90./2026/QĐ-UBND)

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /QĐ-UBND	*Vĩnh Long, ngày ..... tháng ..... năm .....*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thu hồi giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đê điều số 79/2006/QH11;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều số 60/2020/QH14;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường số 146/2025/QH15;

Căn cứ Quyết định số ...../QĐ-BNNMT ngày ..... tháng ....năm ..... của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực đê điều và phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số ..../2026/QĐ-UBND ngày…. tháng…. năm …. của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc ban hành Quy định việc cấp, thu hồi giấy phép đối với các hoạt động liên quan đê điều trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long;

Căn cứ Quyết định số ...../QĐ-UBND ngày…. tháng…. năm …. của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực quản lý đê điều và phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường và các quy định khác có liên quan;

Căn cứ Quyết định số…./QĐ-UBND ngày…tháng…năm của Ủy ban nhân dân tỉnh/Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc cấp giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều;

Căn cứ các quy định khác có liên quan....;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số ...../TTr-SNN&MT ngày ... tháng ... năm ....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi Giấy phép hoạt động liên quan đến đê điều đã cấp cho:

Tên tổ chức/cá nhân bị thu hồi:

Địa chỉ trụ sở/Địa chỉ cá nhân:

Số Quyết định cấp phép: ..... Ngày ký: .../.../20... Nội dung hoạt động theo giấy phép:

Lý do thu hồi:

Điều 2. Tổ chức/cá nhân có tên tại Điều 1 có trách nhiệm:

Chấm dứt ngay các hoạt động liên quan đến đê điều theo nội dung giấy phép đã bị thu hồi kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

Thực hiện các biện pháp hoàn trả lại hiện trạng ban đầu của đê điều, bảo đảm an toàn công trình đê điều và chịu mọi chi phí khắc phục hậu quả (nếu có).

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường…(nơi xác nhận đề nghị cấp giấy phép của tổ chức, cá nhân); tổ chức/cá nhân có tên tại Điều 1 Quyết định này; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- TT. UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- LĐVP. UBND tỉnh;
- Chi cục Thủy lợi;
- Phòng: KTN, ...;
- Trung tâm TTĐH tỉnh;
- Lưu: VT, KTN ....

CHỦ TỊCH